CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 219.TOPS/EB/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028.39958368 Fax: 028.39958423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **DẦU OLIU HỮU CƠ EXTRA VIRGIN - SPIRAL**
2. Thành phần: 100% dầu ô liu nguyên chất hữu cơ.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 2 năm kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   - Quy cách đóng gói: Thể tích thực ở 20°C: 250 ml hoặc thể tích khác theo nhu cầu khách hàng.
   - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong chai thủy tinh, nắp nhựa.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (sản phẩm nhập khẩu): Olis Solé SL Carrer Vinyols, 12, 43300 Mont-roig del Camp, Tarragona, Spain (Tây Ban Nha)

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa và 111/2021/NĐ-CP Nghị định về Sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. **Chỉ tiêu độc tố vi nấm**: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-1:2011/BYT về quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Aflatoxin B1	µg/L	2,0
2	Aflatoxin tổng số	µg/L	4,0

2. **Chỉ tiêu kim loại nặng**: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Arsen (As)	mg/L	0,1
2	Chì (Pb)	mg/L	0,1

3. **Chỉ tiêu vi sinh vật**: theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT về quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10^3
2	*Coliforms*	CFU/ml	10
3	*E.coli*	MNP/ml	3
4	*S.aureus*	CFU/ml	Không có
5	*Salmonella*	CFU/25ml	Không có
6	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/ml	Không có

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Nguyễn Thị Thảo

Director - International Import

THÔNG TIN NHÃN PHỤ

DẦU OLIU HỮU CƠ EXTRA VIRGIN - SPIRAL

Thành phần: 100% dầu ô liu nguyên chất hữu cơ.

Thể tích thực: 250 ml.

Dùng trong chế biến món ăn. Bảo quản nơi khô thoáng, tránh ánh nắng trực tiếp.

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng:

Thành phần dinh dưỡng trong 100 g: Năng lượng 3.700 kJ; chất đạm 0 g; chất béo 100 g trong đó acid béo bão hòa 14.1 g; chất bột đường 0 g.

Sản xuất bởi: Olis Solé SL Carrer Vinyols, 12, 43300 Mont-roig del Camp, Tarragona, Spain (Tây Ban Nha)

Sản phẩm của: SPIRAL FOOD PTY LTD - 12/51 Moreland Rd Coburg VIC 3058 Australia (Úc)

Nhập khẩu và phân phối bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB, số 163 đường Phan Đăng Lưu, P.1, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Cảnh báo: Đậy kín nắp sau khi sử dụng.

Số tự công bố: 219.TOPS/EB/2022

23

spiral **organic** extra virgin olive oil

250mL

Nutritional Information

Serve size:	18mL
Serves per bottle:	14

Avg. quantity per	18mL	100mL
Energy	666kJ	3700kJ
Protein	0g	0g
Fat (total)	18g	100g
– saturated	2.5g	14.1g
Carbohydrates	0g	0g
– sugars	0g	0g
Sodium	0mg	0mg

Spiral's Organic Extra Virgin Olive Oil is estate grown and processed in Córdoba, Spain using traditional techniques that have been mastered over six generations. This oil has a rich rounded flavour with a mild traditional Spanish peppery after note. Cold pressed.

Ingredients
Certified organic extra virgin olive oil

Spiral Foods
12/51 Moreland Rd
Coburg Vic 3058
spiralfoods.com.au

PRODUCED IN SPAIN

spiral **organic** extra virgin olive oil

250mL

SPIRAL · FOODS ·

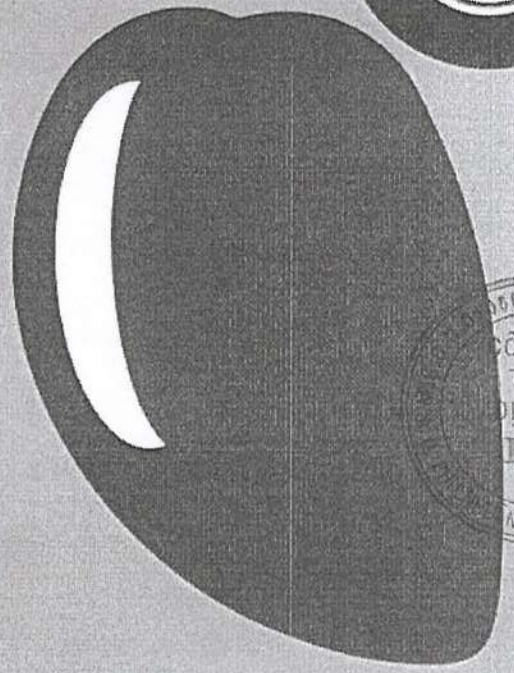

Aceite de oliva virgen extra

LUQUE

procedente de cultivo ECOLÓGICO

Vegan

Registered with the Vegan Society

ACO Certified Organic

ACO CERT. NO. 10650

Nutritional Information

Serve size:	18mL
Serves per bottle:	14

Avg. quantity per	18mL	100mL
Energy	666kJ	3700kJ
Protein	0g	0g
Fat (total)	18g	100g
– saturated	2.5g	14.1g
Carbohydrates	0g	0g
– sugars	0g	0g
Sodium	0mg	0mg

Spiral's Organic Extra Virgin Olive Oil is estate grown and processed in Córdoba, Spain using traditional techniques that have been mastered over six generations. This oil has a rich rounded flavour with a mild traditional Spanish peppery after note. Cold pressed.

Ingredients
Certified organic extra virgin olive oil

Spiral Foods
12/51 Moreland Rd
Coburg Vic 3058
spiralfoods.com.au

PRODUCED IN SPAIN

9 780646 270791

Ngày 22/4/22

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Nguyễn Thị Thảo

DẦU OLIU HỮU CƠ EXTRA VIRGIN - SPIRAL

250ML

THÔNG TIN DINH DƯỠNG
Khẩu phần tiêu chuẩn: 18mL
Khẩu phần trong mỗi sản phẩm: 14 phần

	Giá trị bình quân trong mỗi 18g	Giá trị bình quân trong mỗi 100 g
Năng lượng	666kJ	3700kJ
Protein	0g	0g
Tổng lượng chất béo	18g	100g
Chất béo bão hòa	2,5g	14,1g
Carbonhydrate	0g	0g
Đường	0g	0g
Natri	0mg	0mg

Dầu oliu hữu cơ Extra Virgin Spiral được trồng và chế biến tại Cordoba, Tây Ban Nha bằng các kỹ thuật truyền thống vốn đã được làm chủ qua sáu thế hệ. Loại dầu này có vị đậm với mùi tiêu Tây Ban Nha truyền thống.
Sản phẩm được sản xuất bằng kỹ thuật ép lạnh.
Thành phần: Dầu oliu hữu cơ Extra Virgin

Spiral Foods
12/51 Moreland Road
Coburg Victoria 3058
www.spiralfoods.com.au

Sản xuất tại Tây Ban Nha

Tôi: **TRẦN THỊ BÍCH LIÊN**

CMND/ Hộ Chiếu số: 271826669, cam đoan đã dịch chính xác nội dung giấy tờ / văn bản này từ bản tiếng Anh sang tiếng Việt.

I, **TRAN THI BICH LIEN**

ID Card No.: 271826669, hereby assure that this translation Vietnamese is true and correct with the English document attached hereto.

Ngày/ Date: 27 -04- 2022

Người dịch – Translator

TRẦN THỊ BÍCH LIÊN

Ngày/ Date: 27 -04- 2022

Tại phòng tư pháp Quận Bình Thạnh

At Justice Office of Binh Thanh District

Tôi / I, Ngô Thị Thanh Thúy

Phó Trưởng phòng tư pháp Quận Bình Thạnh

Deputy Chief of justice Office of Binh Thanh District

Chứng thực bà **TRẦN THỊ BÍCH LIÊN** là người đã ký vào bản dịch này trước mặt tôi

This is hereby to certify that **Ms. TRAN THI BICH LIEN** subscribed her name hereto under my presence.

Số chứng thực/ Certification No: 003203

Quyển : 04 SCT/CKND

Tại Q.Bình Thạnh, Binh Thanh District: 27 -04- 2022

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP QUẬN BÌNH THẠNH

DEPUTY CHIEF JUSTICE OF BINH THANH DISTRICT

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM * Q.BÌNH THẠNH - T.P HỒ CHÍ MINH * PHÒNG TƯ PHÁP

Ngô Thị Thanh Thúy

Trang/ *Page No*: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: TSL1220400422-9

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* : 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date sample(s) received* : 06/04/2022
4. **Ngày phân tích mẫu**/ *Date of Performance of Test* : 06/04/2022
5. **Ngày trả kết quả**/ *Date of Issue* : 11/04/2022
6. **Thông tin mẫu**/ *Name of Sample* : **DẦU OLIU HỮU CƠ EXTRA VIRGIN - SPIRAL**
7. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong bao bì kín
8. **Ghi chú**/ *Note* :
9. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*		Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	LS	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	LS	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
3	LS	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	MPN/mL	0	ISO 16649-3:2015
4	LS	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25mL	-	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
5	LS	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-27:2021
6	LS	Asen (As) (*) / Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-27:2021
7	LS	Aflatoxin (B_1,B_2,G_1,G_2) (*) / Aflatoxin (B_1,B_2,G_1,G_2) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.45	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)
8	LS	Aflatoxin B_1 (*) / Aflatoxin B_1 (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.45	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)
9	LS	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	AOAC 975.55
10	LS	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	Ref. TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: TSL1220400422-9

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*

Chú thích/ *Remarks*:

1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.

2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.

3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0314212615 - C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.*